

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2019/HSST

Ngày: 02-12-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu.

2. Bà Phí Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2019/QĐST-HS ngày 21/11/2019, đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng T; giới tính: Nam; sinh ngày: 02/11/1981; tại: Thái Nguyên; nơi cư trú: Đường V, tổ 43, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Duy C và con bà Hoàng Thị T (đều đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án: Bản án số 165 ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Đỗ Hoàng T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2019. Thi hành xong phần án phí dân sự ngày 07/01/2019. Tiền sự: Không. Nhân thân: - Quyết định số 877 ngày 03/5/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, lý do nghiện ma túy; chấp hành xong tháng

5/2004. - Quyết định số 216 ngày 27/01/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc đưa người vào cơ sở giáo dục thời hạn là 24 tháng, lý do trộm cắp tài sản; chấp hành xong tháng 02/2007. - Quyết định số 252 ngày 13/4/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy; chấp hành xong ngày 15/4/2008. - Quyết định số 960 ngày 11/5/2010 của Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa người vào trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy; chấp hành xong ngày 12/5/2011. - Quyết định số 1956 ngày 02/7/2012 của Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa người vào trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy; chấp hành xong ngày 05/7/2013. - Quyết định số 2912 ngày 23/12/2013 của Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, lý do trộm cắp tài sản; chấp hành xong tháng 12/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2019 đến ngày 11/9/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình. Bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hoàng Duy L, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Hoàng Thùy L, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Đỗ Hoàng T nảy sinh ý định xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ ngày 02/9/2019, bị cáo T đi bộ từ nhà đến khu vực cầu Đ, thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, bị cáo T đi đến ngõ cách cầu Đ khoảng 200m phát hiện thấy nhà anh Hoàng Duy L có cửa nhà đang mở, cổng bên ngoài khóa, quan sát xung quanh nhà không có người, bị cáo trèo qua dậu cao khoảng 1,5m đi vào bên trong. Khi đi vào trong nhà thấy anh L đang nằm ngủ

trên giường, cạnh đầu phía bên phải anh L có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, bị cáo lấy chiếc điện thoại rồi đi ra cửa nhà thì anh L tỉnh dậy đuổi theo và hô “Đứng lại”, bị cáo T bỏ chạy, anh L đuổi theo và bắt giữ được. Sau đó, lực lượng Công an được quần chúng nhân dân thông báo đã đến hiện trường và áp giải bị cáo T về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34KLĐG – HĐĐG ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám có giá trị 2.400.000 đồng.

Cáo trạng số 204/CT-VKSNDTP ngày 11/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đỗ Hoàng T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; điểm h, s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hoàng T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Đơn trình báo, bản tự khai và biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Hoàng Duy L (bút lục từ số 60 đến 66); biên bản ghi lời khai của người làm chứng là chị Hoàng Thùy L (bút lục số 67 đến 69); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Anh T (bút lục số 70, 71); sơ đồ nơi trộm cắp tài sản do bị cáo tự vẽ (bút lục số 92); bản Kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG-HĐĐG ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình (bút lục số 38). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 02/9/2019, tại nhà anh Hoàng Duy L bị cáo Đỗ Hoàng T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám của anh L trị giá 2.400.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 173 Bộ luật Hình sự tội “Trộm cắp tài sản” quy định: *1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Đỗ Hoàng T có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục vì nghiện ma túy, 02 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục vì trộm cắp tài sản, 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh- giáo dục - lao động và xã hội vì nghiện ma túy. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/9/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại là anh Hoàng Duy L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám do bị cáo đã chiếm đoạt, anh L đã nhận lại tài sản trên trong tình trạng còn nguyên vẹn, không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; điểm h, s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50; Bộ luật Hình sự; điều 135; điều 136; điều 331; điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng T **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hoàng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bị cáo Đỗ Hoàng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/12/2019; bị hại là anh Hoàng Duy L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quanĐT CATP.Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP.Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái